TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số:28/2025/QĐCNTTLH	

B, *ngày 26 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔNVÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và mục 1 Điều I phần B danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 45/2025/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Trịnh Xuân Q, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số nhà 24, đường Lương Thế Vinh, tổ 5, khu phố 3, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá

2. Chị Vũ Thị Hải T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số nhà B, đường L, tổ E, khu phố C, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Trịnh Xuân Q và chị Vũ Thị Hải T đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là

do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt, không ai nhường ai. Hai bên cũng đã ngồi lại nói chuyện với nhau về việc hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm và không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân như thế này nữa, nên vợ chồng cùng làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trịnh Xuân Q và chị Vũ Thị Hải T.

[2] Về con chung: Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung là cháu Trịnh Xuân D (nam), sinh ngày 06/01/2020. Sau khi ly hôn hai bên thoả thuận giao cháu D cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, vấn đề cấp dưỡng vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Lệ phí ly hôn sơ thẩm anh Trịnh Xuân Q nộp 150.000đ, chị Vũ Thị Hải T nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận anh Q nộp thay phần lệ phí ly hôn cho chị T.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Xuân Q và chị Vũ Thị Hải T

--- Về con chung: Vợ chồng thoả thuận giao cháu Trịnh Xuân D (giới tính: nam), sinh ngày 06/01/2020 cho anh Trịnh Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, vấn đề cấp dưỡng vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: anh Trịnh Xuân Q và chị Vũ Thị Hải T mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận anh Q nộp thay lệ phí ly hôn cho chị T được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, theo biên lai thu số: 0004725 ngày 01/4/2025. Như vậy, chị T, anh Q đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Ba Đình (ĐK 15/02/2019);
- Chi cục Thi hành án Bỉm Sơn;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ